Số: 818/TB-BVPLA
Thời gian ký: 2026-11-16T08:04:48+07:00

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
BỆNH VIỆN PHỔI LONG AN

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THU HỒI VÀ ĐƠN GIÁ BÁN THANH LÝ TÀI SẢN, CCDC

(Kèm theo Thông báo số: 818 /TB-BVPLA ngày 13/11/2026 của Bệnh viện Phổi Long An)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên TSCĐ, CCDC	Đơn vị tính	Số lượng	*Số kg (ước tính)*	Giá thu mua	Thành tiền
I	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**					
1	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	*1*	12.000	12.000
2	Máy đo điện tim 6 cần	Cái	1	*1,7*	12.000	20.400
3	Máy hút dịch 2 bình có xe đẩy	Cái	2	*13,5*	12.000	162.000
4	Máy phun thuốc tự hành di động được	Cái	1	*18*	12.000	216.000
5	Máy sinh hóa bán tự động BTS 350	Cái	1	*4*	12.000	48.000
6	Máy SPO2	Cái	1	*0,3*	12.000	3.600
7	Máy tự động rửa thô áp lực khử khuẩn bậc cao chuyên dùng cho y tế	Cái	1	*40*	12.000	480.000
8	Máy XN huyết học Hemaxa	Cái	1	*22*	12.000	264.000
9	Máy XQ di động Philips Practix 33 plus (Tại giường)	Cái	1	*150*	12.000	1.800.000
10	Vòi tắm, rửa mắt (Inox 304)	Cái	1	*10*	20.000	200.000
11	Máy photocopy	Cái	1	*50,5*	500.000	500.000
12	Máy điều hòa nhiệt độ 2HP	Cái	27		1.600.000	43.200.000
	Cộng TSCĐ		**39**			
II	**CÔNG CỤ DỤNG CỤ**					
1	Máy đo huyết áp điện tử Omron	Cái	2	*0,5*	12.000	12.000
2	Máy đo SpO2 cầm tay Edan (WHO)	Cái	2	*0,16*	12.000	3.840
3	Máy SPO2 cầm tay Contec	Cái	2	*0,12*	12.000	2.880
4	Bàn mổ Mỹ (Inox 304)	Cái	1	*35*	20.000	700.000
5	Đèn đọc phim XQ (khung Inox 304)	Cái	3	*2,5*	20.000	150.000
6	Cây treo dịch truyền Inox	Cây	16	*2,5*	9.000	360.000
7	Giường y tế Inox	Cái	72		300.000	21.600.000
8	Tủ đầu giường Inox	Cái	70		150.000	10.500.000
9	Tủ thuốc inox 201	Cái	4	*22*	9.000	792.000
10	Bàn inox xếp	Cái	1	*4*	20.000	80.000
11	Bàn họp oval gỗ	Cái	2			0
12	Bàn Unicef (gỗ công nghiệp)	Cái	1			0
13	Bàn hội trường, bàn làm việc, bàn vi tính (gỗ công nghiệp)	Cái	25			0
14	Băng ghế chờ nhựa (chân sắt)	Cái	2	*18*	8.000	288.000
15	Xe tiêm thuốc inox (Innox 201)	Cái	5	*8*	9.000	360.000

Stt	Tên TSCĐ, CCDC	Đơn vị tính	Số lượng	*Số kg (ước tính)*	Giá thu mua	Thành tiền
16	Xe đẩy rác thông thường (sắt)	Cái	1	*20*	8.000	160.000
17	Ghế đai gỗ	Cái	76	*5,5*	3.000	1.254.000
18	Ghế đai nhựa (sắt)	Cái	7	*4,2*	8.000	235.200
19	Ghế xếp (sắt)	Cái	11	*3*	8.000	264.000
20	Ghế xoay (nhựa)	Cái	1			0
21	Giường Sắt	Cái	8	*29*	8.000	1.856.000
22	Kệ gỗ các loại	Cái	6	*10*	3.000	180.000
23	Kệ hồ sơ sắt	Cái	4	*12*	8.000	384.000
24	Loa Ariang	Cái	3	*10*	12.000	360.000
25	Màn chiếu gắn tường (máy chiếu)	Cái	1	*3*	8.000	24.000
26	Máy cắt cỏ	Cái	1	*4,5*	8.000	36.000
27	Máy in HP 1210	Cái	1	*4,2*	8.000	33.600
28	Máy in màu Epson 310	Cái	1	*2,7*	8.000	21.600
29	Máy lọc nước	Cái	2		140.000	280.000
30	Máy vi tính	Cái	13	*7*	120.000	1.560.000
31	Tích điện máy vi tính	Cái	2	*3,2*	50.000	100.000
32	Âm li Tiến Đạt	Cái	1	*4*	12.000	48.000
33	Mi rô	Cái	3	*0,3*	12.000	3.600
34	Quạt hút gió	Cái	6		40.000	240.000
35	Quạt trần	Cái	85		150.000	12.750.000
36	Quạt treo tường	Cái	5		55.000	275.000
37	Quạt đứng	Cái	1		55.000	55.000
38	Tủ đầu gường gỗ	Cái	2	*6,5*	3.000	39.000
39	Tủ gỗ các loại	Cái	22	*40*	3.000	2.640.000
40	Tủ hồ sơ nhôm	Cái	5	*18*	60.000	300.000
41	Tủ hồ sơ ván ép	Cái	2			0
	Cộng CCDC		**478**			
	Tổng cộng I+II (khoản/loại)		**517**			
III	**VẬT TƯ, PHẾ LIỆU KHÁC**	**Đơn vị tính**	*Số lượng (ước tính)*			
1	Vách ngăn nhôm kính	Kg	180		60.000	10.800.000
2	Cửa kéo sắt	Bộ	3	*115*	8.000	920.000
3	Ống đồng	Kg	100		310.000	31.000.000
4	Dây điện	Kg	35		195.000	6.825.000
	Tổng cộng I+II +III					**154.398.720**

Bằng chữ: Một trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi đồng.